TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 6 năm 2019
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tưởng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị Khuyến -Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1992.

Nguyên quán: thôn MT, xã HS, huyện UH, thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Văn L** - sinh năm 1990.

**** Người làm chứng:*** Ông **Nguyễn Tiến L1** *(bố đẻ anh L).*

Đều có nơi ĐKHKTT: thôn NL, xã SC, huyện UH,Thành phố Hà Nội. *(Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh L và ông L1 đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án,chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS năm 2010. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh L là người chồng ham chơi bời lêu lổng, không quan tâm tới vợ con, sống vô trách nhiệm với gia đình, anh L cứ đi chơi về nhà lăn ra ngủ, không đỡ đần chị một chút việc nhà nào cũng không

đỡ chị về kinh tế sinh hoạt gia đình. Chị có nói chuyện thì anh L lại quay ra đánh chửi chị và bỏ nhà đi chơi một thời gian lại về. Có lần anh L còn dùng dao chém chị nhưng may có người nhà can ngăn nên chị chỉ bị sượt qua. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và anh L cứ bỏ nhà đi chơi suốt nên thời gian hai vợ chồng ở với nhau không nhiều, hai vợ chồng đã sống ly thân mấy năm nay, không ai quan tâm đến ai, một mình chị nuôi dạy con cái. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh L nữa, chị cũng không muốn tiếp tục cuộc sống như này nữa, chị làm đơn xin được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: chị và anh L có 01 con chung: Nguyễn Thùy L2, sinh ngày 17/3/2011. Hiện nay cháu đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Hiện nay, chị đang làm công việc may quần áo và đi chợ bán hàng thêm vào buổi chiều, thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 10.000.000 đồng/ tháng (*Mười triệu đồng*) nên đủ khả năng nuôi con; cháu Linh lại ở với chị từ bé cho đến nay. Còn anh L công việc không ổn định, chơi bời lêu lổng, thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L: Không có ý kiến trình bày gì.

Người làm chứng ông Nguyễn Tiến L1 là bố đẻ anh L cũng có quan điểm: hiện nay anh L - con trai ông đang đi làm tự do, thỉnh thoảng lại về nhà, ông nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của Toà án cho anh L ngay trong ngày khi ông nhận được các văn bản đó từ Toà án. Ông đã giao cho anh L và thông báo cho anh L biết về việc Toà án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị H. Ông L1 cũng cho biết giữa chị H và anh L1 có mâu thuẫn cụ thể như thế nào ông không nắm rõ, ông chỉ biết cách đây khoảng 4 đến 5 năm ông đang trên đường đi về nhà thì thấy chị H vừa đi vừa khóc, anh L chạy theo sau, ông có hỏi thì anh L trả lời "*nó – tức chị H đi đâu về con – tức anh L nói nó mấy câu, nó lại quay ra cãi con còn đánh lại con*", sau đó ông thấy chị H gọi điện thoại cho anh chị em ruột của chị H đến nhà ông đón mẹ con chị H về, chị H bế theo con bỏ đi khỏi nhà ông từ đó cho đến nay, thỉnh thoảng giỗ, tết chị H mới bế con về nhà ông nhưng chỉ về rồi lại đi trong ngày. Nay chị H có đơn xin ly hôn, quan điểm ông đề nghị Tòa căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật, chứ thực lòng những phụ huynh như ông không ai muốn con cái mình xảy ra chuyện như này, tuy nhiên nó là quyền quyết định của chị H và anh L.

Tại biên bản xác minh ngày 22/5/2019, chính quyền địa phương xã SC cung cấp: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 là người ở MT, HS, UH, TP. Hà Nội kết hôn với anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 có đăng ký tại UBND xã HS năm 2010. Sau khi kết hôn, chị H chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống tại nhà anh L cùng bố mẹ đẻ anh L ở thôn NL, xã SC, huyện UH, thành phố Hà Nội. Về mâu thuẫn vợ chồng

chị H anh L cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm được, tuy nhiên khoảng 04 năm nay chính quyền địa phương không thấy mẹ con chị H chung sống với anh L ở nhà anh L nữa, thỉnh thoảng ngày tết hay ngày có việc gì đó mới thấy chị H bế con về nhà bố mẹ đẻ anh L nhưng cũng chỉ về chốc lát rồi lại đi ngay trong ngày. Chị H và anh L có 01 con chung Nguyễn Thùy L2, sinh ngày 17/3/2011. Theo chính quyền địa phương được biết cháu Linh hiện đang ở với chị H. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh L, quan điểm chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho công dân.

Anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú và ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh L nhưng anh L lao động tự do nên thỉnh thoảng vắng nhà, thỉnh thoảng lại về nhà. Tòa án kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà làm việc với anh L nhiều lần nhưng không gặp, chỉ gặp ông L1 là bố đẻ anh L, Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông L1 nhận thay anh L.

Tại phiên tòa, chị H và anh L đều vắng mặt, chị H có đơn trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L; giao con chung Nguyễn Thùy L2 – sinh ngày 17/3/2011 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi mới; chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh L đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng

anh L không chấp hành; chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS ngày 16/11/2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh L không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, ham chơi bời lêu lổng, không cùng chị H lo lắng kinh tế gia đình chăm sóc, nuôi dạy con chung. Hai vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, chị H cương quyết xin được ly hôn với anh L, lời trình bày của chị H phù hợp với lời trình bày của ông Nguyễn Tiến L1 - bố đẻ anh L về việc giữa hai vợ chồng chị H và anh L có xảy ra mâu thuẫn, chị H sống ly thân với anh L từ năm 2013 cho đến nay. Phía anh L trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa anh L không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng với lý do bận công việc.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H với anh L là căng thẳng, hôn nhân giữa hai vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Nguyễn Thùy L2 - sinh ngày 17/3/2011. Hiện tại cháu đang ở với chị H.

Xét, hiện chị H đang làm thợ may quần áo thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/tháng; chị H có nguyện vọng được nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cho chị; anh L hiện đang đi làm lao động tự do, lúc có mặt ở nhà lúc vắng nhà, anh L cũng không về Toà làm việc để trình bày nguyện vọng của mình nên để tránh xáo trộn môi trường sống của con chung sau ly hôn, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thùy L2 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh L đối với chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi mới. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L có 01 con chung: Nguyễn Thùy L2 – sinh ngày 17/3/2011; sau ly hôn giao con chung Nguyễn Thùy L2 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi có yêu cầu, đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác. Sau ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó".

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009140 ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**